

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 267/2019/HS - ST

Ngày: 25/9/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan

Ông Lê Văn Tám

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Trọng Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 300/2019/HSST/TLST – HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296 /2019/QĐXXST - HS ngày 10/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thái Đ, Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Phố 5, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thái Ú và bà Lê Thị T; Có vợ: Nguyễn Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Ngày 26/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 22/7/2018. Chấp hành xong án phí ngày 13/9/2017; Tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 20/8/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

- Ngày 12/5/ 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Ngày 10/6/ 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2019 đến ngày 18/6/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; “ Có mặt”

2. Lê Duy T, Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Số nhà 45 H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị H; Tiền án: Ngày 17/01/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2019 đến ngày 18/6/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; “ Có mặt”

*** Bị hại:** Tổng Công ty đầu tư xây dựng CTCP “ Vắng”

Địa chỉ: Số 311 đường B, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hàn Minh H – Phó Tổng giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18h ngày 11/6/2019, Nguyễn Thái Đ mượn xe mô tô BKS 36L7 – 8470 của anh Lê Văn H (là anh họ của Đ) đến nhà Lê Duy T chơi. Khi gặp T, T rủ Đ đến Tổng công ty xây dựng cầu đường ở 311 B, phường H, thành phố T để trộm cắp tài sản. Đ đồng ý, sau đó Nguyễn Thái Đ và Lê Duy T mang theo 01 chiếc mô tô và 01 chiếc kéo. Nguyễn Thái Đ chở Lê Duy T đến phía sau nhà kho của Tổng công ty xây dựng cầu đường, Đ để xe bên đường rồi dùng kéo cắt rào bằng lưới sắt B40; sau đó dùng mô tô tháo ốc vít của tấm tôn, Đ và T chui vào nhà kho lấy 01 chiếc máy bơm. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Thái Đ và Lê Duy T quay lại nhà kho của Tổng công ty xây dựng cầu đường lấy tiếp 01 mô tơ điện ba pha. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/6/2019, Nguyễn Thái Đ và Lê Duy T tiếp tục quay lại nhà kho của Tổng công ty xây dựng cầu đường lấy tiếp 01 máy cắt bằng tay, 01 máy đầm dùi bê tông, 01 máy bơm nước. Tất cả tài sản trộm cắp được Đ và T mang về nhà Đ cất giấu.

Sáng ngày 12/6/2019, cán bộ Tổng công ty xây dựng cầu đường phát hiện tài sản trong kho bị mất nên trình báo vụ việc đến Công an phường H, thành phố T. Quá trình xác minh vụ việc khoảng 8^h cùng ngày Công an phường H kiểm tra hành chính tại nơi ở của Nguyễn Thái Đ thì phát hiện tài sản bị mất trộm của Tổng công ty xây dựng cầu đường đang để trong nhà ở của Đ. Công an phường H đã tiến hành tạm giữ đồ vật gồm: 02 máy bơm, 01 mô tơ, 01 máy đầm dùi bê tông, 01 máy cắt cầm tay và chuyển vụ việc cùng tang vật vụ án đến cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Đến 15h30’ và 16h cùng ngày, Lê Duy T và Nguyễn Thái Đ lần lượt đến Công an thành phố Thanh Hóa xin đầu thú, khai báo hành vi phạm tội của bản thân.

Tại kết luận số 122/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa kết luận: Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thái Đ và Lê Duy T trộm cắp là: 12.419.000đ (Mười hai triệu, bốn trăm mười chín nghìn đồng). Cụ thể:

- 01 máy bơm nước hiệu DÀUNA, 2,2HP 3.000.000đ x 94% = 2.820.000đ.
- 01 máy bơm nước hiệu Thiên Thuận , 2,5s HP 4.000.000đ x 98% = 3.920.000đ.
- 01 mô tơ điện 3 pha, 3,5Kw 5.500.000đ x 62,5% = 3.437.000đ.
- 01 Máy đầm dùi bê tông 2.000.000đ x 76% = 1.520.000đ.
- 01 Máy cắt cầm tay hiệu BOSCH 850.000đ x 85% = 722.000đ.

Ngày 28/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho Tổng công ty xây dựng cầu đường. Người đại diện theo ủy quyền ông Hàn Minh H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về phần bồi thường.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36L7 - 8470 nhãn hiệu Guanta, Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa xác định chủ sở hữu chiếc xe là của ông Trần Gia T, sinh 1961 trú tại thôn Thanh Minh, xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa là bố vợ của anh Lê Văn H, sinh 1982 trú tại phố 5, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, ông T mua chiếc xe trên năm 2006, ông sử dụng chiếc xe một thời gian sau đó ông đã cho vợ chồng Lê Văn H để làm phương tiện đi lại. Đối với Lê Văn H khi Hùng cho Đ mượn xe, anh H không biết Đ mượn xe để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT đã giao chiếc xe mô tô BKS: 36L7-8470 cho anh Lê Văn H quản lý sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 281/CT – VKSTPTH ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo: Nguyễn Thái Đ và Lê Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; 58; 38 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Đ mức án tù 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Duy T mức án tù 15 đến 18 tháng tù.

Các bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng thời gian từ 18^h ngày 11/6/2019 đến 01^h ngày 12/6/2019, Nguyễn Thái Đ và Lê Duy T đã liên tục (03 lần) lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 12.419.000đ (Mười hai triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng) của Tổng công ty xây dựng cầu đường ở số 311 B, phường H, thành phố Thanh Hóa.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở dạng đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, các bị cáo chọn thời điểm đêm khuya để lén lút trộm cắp tài sản của Tổng công ty xây dựng cầu đường. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Tổng công ty xây dựng cầu đường nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thái Đ đến nhà bị cáo T chơi và bị cáo T là người rủ bị cáo Đ đi trộm cắp tài sản, sau khi đồng ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ đã dùng xe máy chở bị cáo T đến nhà kho của Công ty xây dựng cầu đường và cả hai bị cáo trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản, do đó hai bị cáo thực hiện hành vi đồng phạm giản đơn và có vai trò bằng nhau là phù hợp.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều có tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Đ còn có nhân thân xấu đã 03 lần bị xét xử về các tội “ Cố ý gây thương tích”; tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “ Trộm cắp tài sản”, điều đó chứng tỏ các bị cáo không chịu rèn luyện bản thân và xem thường pháp luật. Ngoài tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, các bị cáo tham gia trộm cắp ba lần, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g , h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội các bị cáo đến cơ quan Công

an đầu thú, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Mặc dù xếp vai trò của hai bị cáo bằng nhau, nhưng bị cáo Đ có nhân thân xấu hơn bị cáo T, nên khi quyết định hình phạt bị cáo Đ phải có mức án cao hơn bị cáo T là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là Tổng Công ty đầu tư xây dựng cầu đường - CTCP đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên cần công nhận phần trách nhiệm bồi thường đã thực hiện xong trước khi xét xử.

[8] *Về vật chứng*: Đối với vật chứng là 01 mỏ lết; 01 kéo sắt là công cụ dùng vào việc phạm tội và 01 chiếc dép lê không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; 58; 38 BLHS; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thái Đ và bị cáo Lê Duy T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Nguyễn Thái Đ 21 (Hai một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2019.

Xử phạt: Lê Duy T 18(Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận người bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết; 01 kéo sắt và 01 chiếc dép lê, theo biên bản giao nhận vật chứng số 219 ngày 21/8/2019 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Các bị cáo Nguyễn Thái Đ, Lê Duy T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- *VKSND TPTH*;
- Công an TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Tân